

Số: /HD-BCĐ

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Tiêu chuẩn, tiêu chí; đầu mối triển khai và xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” đối với các doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quản lý

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “đơn vị đạt chuẩn văn hóa”; “doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; Hướng dẫn số 3337/HD-BVHTTDL-TLĐ ngày 10/8/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Thực hiện Đề án số 216/ĐA-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tổng thể số 4035/KH-BCĐ ngày 10/9/2020 của Ban chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình về triển khai thực hiện Đề án số 216/ĐA-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh;

Nhằm thu hút các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tham gia hưởng ứng phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Công tác Gia đình tỉnh (sau đây viết tắt là BCĐ tỉnh) hướng dẫn tiêu chuẩn, tiêu chí; đầu mối triển khai và xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” đối với các doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quản lý, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn này, hướng dẫn tiêu chuẩn, tiêu chí; đầu mối triển khai và xét công nhận “doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” đối với các doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quản lý có đăng ký thi đua.

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan tới đầu mối triển khai và công nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

II. NGUYÊN TẮC XÉT, THẨM QUYỀN VÀ THỜI HẠN CÔNG NHẬN

1. Nguyên tắc xét

a) Bảo đảm kịp thời, khách quan, công bằng, chính xác và công khai.

b) Thực hiện việc xét tặng đối với các doanh nghiệp có đăng ký xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa theo quy định.

c) Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

d) Sử dụng mẫu Bằng công nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thẩm quyền và thời hạn công nhận

a) Thẩm quyền

Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, do Chủ tịch UBND tỉnh công nhận lần đầu và công nhận lại.

b) Thời hạn công nhận

Thời hạn công nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa lần đầu là hai (02) năm trở lên, kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau ba (03) năm, kể từ ngày công nhận lần trước.

III. TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ XÉT VÀ CÔNG NHẬN

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm;

b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;

c) Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;

d) 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp:

a) Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động; hằng năm có tổ chức Hội nghị Người lao động; tổ chức ký thoả ước lao động tập thể có những điều khoản có lợi hơn so với luật; tổ chức đối thoại tại nơi làm việc đảm bảo tính dân chủ theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ Luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

c) 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

d) Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội;

đ) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;

e) Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động:

a) 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;

b) Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;

c) Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội;

c) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật;

d) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo Bảng chấm điểm)

IV. CHẤM ĐIỂM VÀ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN

1. Cách chấm điểm

Căn cứ vào kết quả thực hiện các nội dung tiêu chuẩn trong bảng chấm điểm, điểm được chấm theo 5 mức: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém hoặc không thực hiện, cụ thể:

- Tốt: Chấm điểm tối đa của điểm chuẩn;
- Khá: Chấm 70% của điểm chuẩn;
- Trung bình: Chấm 50% của điểm chuẩn;
- Yếu: Chấm 30% của điểm chuẩn;
- Kém hoặc không thực hiện: 0 điểm.

2. Điều kiện công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

Để được công nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có đăng ký xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;
- Có báo cáo kết quả xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (02 năm đối với công nhận lần đầu và 03 năm đối với công nhận lại);
- Có điểm tự chấm của doanh nghiệp; điểm chấm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh đạt từ 80 điểm trở lên; ý kiến tán thành của 80% thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tại hội nghị xét duyệt hằng năm;
- Đạt điểm tối đa của điểm chuẩn tại điểm b, đ khoản 2; và điểm b, c khoản 4 của Bảng chấm điểm kèm theo Hướng dẫn này.

Phần thứ hai

ĐẦU MỐI TRIỂN KHAI ĐĂNG KÝ; BÌNH XÉT, CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA

I. TRÌNH TỰ ĐĂNG KÝ, XÉT VÀ CÔNG NHẬN

1. Đầu năm, căn cứ văn bản triển khai của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, chủ doanh nghiệp phối hợp với chủ tịch công đoàn có văn bản đăng ký xây dựng “doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” gửi về Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh. Thực hiện xong trước ngày 31/3.

2. Chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện pháp lý doanh nghiệp phối hợp với Chủ tịch công đoàn gửi hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa về Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh để tổng hợp. Thực hiện xong trước ngày 30/11.

3. Cuối năm, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh tiến hành kiểm tra, đánh giá và chấm điểm việc thực hiện các tiêu chuẩn công nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Cuối năm, Ban Chỉ đạo tỉnh họp xét và lập biên bản ghi nhớ đối với kết quả xét doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Biên bản được gửi đến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận lần đầu, công nhận lại và cấp Bằng công nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

II. HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN

1. Hồ sơ xét hằng năm (để lập biên bản ghi nhớ, chưa trình Chủ tịch UBND tỉnh, huyện công nhận), 01 bộ, gồm:

- Văn bản của doanh nghiệp đề nghị công nhận gửi Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.
- Báo cáo thành tích xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (01 năm);

- Bảng tự chấm điểm thực hiện các nội dung tiêu chuẩn doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận

- Tờ trình của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh đề nghị công nhận trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Báo cáo thành tích xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (Báo cáo hai năm liên tục đối với công nhận lần đầu; Báo cáo ba năm liên tục đối với công nhận lại).

- Biên bản họp xét của Ban Chỉ đạo tỉnh.

III. KHEN THƯỞNG

1. Bằng công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” kèm theo tiền thưởng, mức thưởng tương ứng với mức thưởng đối với danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 69 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Các doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu xuất sắc thực hiện theo khoản 2, Điều 8 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Các doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn hàng năm, thực hiện theo Đề án số 216/ĐA-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2025.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Hướng dẫn này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai tổ chức thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nội dung có liên quan trong quá trình xét, công nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đảm bảo đúng quy định pháp luật.

3. Hướng dẫn này được thực hiện từ ngày 01/01/2021. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh; (b/c)
- UBND các huyện, thành phố;
- Các ngành thành viên BCD tỉnh;
- BCD Phong trào các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP TTBCĐ tỉnh.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**GIÁM ĐỐC SỞ VH TTDL
Trần Minh Hà**

BẢNG CHẤM ĐIỂM
“DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA” NĂM
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-BCĐ ngày / /2020
của Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh)

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn 100	Điểm tự chấm	Điểm của BQL các KCN, LĐLĐ tỉnh
1	Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	20		
a	Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm;	5		
b	Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;	5		
c	Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;	5		
d	80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.	5		
2	Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp	30		
a	Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động; hằng năm có tổ chức Hội nghị Người lao động; tổ chức ký thoả ước lao động tập thể có những điều khoản có lợi hơn so với luật; tổ chức đối thoại tại nơi làm việc đảm bảo tính dân chủ theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ Luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.	5		
b	Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;	5		
c	80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống	5		

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn 100	Điểm tự chấm	Điểm của BQL các KCN, LĐLĐ tỉnh
	văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;			
d	Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội;	5		
đ	Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;	5		
e	Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.	5		
3	Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động	30		
a	100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;	10		
b	Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;	10		
c	Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.	10		
4	Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	20		
a	100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;	5		
b	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội;	5		
c	Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy	5		

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn 100	Điểm tự chấm	Điểm của BQL các KCN, LĐLĐ tỉnh
	định của pháp luật;			
d	Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.	5		